

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 21-3-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, TP. HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ; nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã Hoàng Động;

Bà Lương Thị Mai Dung; nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Liêm và bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn R, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch và bà Trần Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án: 03; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Văn C 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản hiện đã có hiệu lực pháp luật, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/9/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 16/9/2022 theo Lệnh tạm giam của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- Bị hại:

Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2008; nơi cư trú: Thôn 5, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1983 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (Là bố mẹ đẻ của cháu H); nơi cư trú: Thôn 5, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Cù Thúy Minh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, không có thu nhập, để có tiền ăn tiêu nên Bùi Văn C nảy sinh ý định sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8776 đi dọc các tuyến đường thuộc địa phận huyện TN, thành phố Hải Phòng lợi dụng sơ hở của người đi đường rồi giật, chiếm đoạt tài sản mang bán. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, C điều khiển xe mô tô đến khu vực thị trấn Núi Đèo, huyện TN. Tại đây C thấy hai cháu gái đi xe máy điện sau này biết tên là cháu Nguyễn Thu Trang chở cháu Nguyễn Thị Thu H đi phía trước cùng chiều. Thấy trên tay cháu H đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, C điều khiển xe mô tô áp sát rồi dùng tay giật chiếc điện thoại trên rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được tài sản là chiếc điện thoại di động, C mang đến cửa hàng điện thoại “Tiến Dũng Mobile” do anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1988 trú tại thôn 3, xã Thủy Triều, huyện TN, thành phố Hải Phòng làm chủ bán được 300.000 đồng, số tiền trên C đã ăn tiêu hết. Khi bán chiếc điện thoại, C nói dối là điện thoại của C do cần tiền nên bán.

Ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bắt giữ đối tượng Bùi Văn C bị về hành vi Cướp giật tài sản trên địa bàn quận Lê Chân. Quá trình điều tra, xác minh C đã khai nhận giật, chiếm đoạt tài sản của cháu H tại khu vực thị trấn Núi Đèo, huyện TN. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã phối hợp điều tra và chuyển các tài liệu kèm theo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Hiện cơ quan tố tụng hình sự đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo, truy tố và xét xử đối với bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự với mức án 06 năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án trên.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn C khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Bị hại là cháu Nguyễn Thị Thu H trình bày phù hợp với nội dung nêu trên. Khi bị C giật, chiếm đoạt chiếc điện thoại, cháu H và cháu Trang đều không bị

thương tích. Hiện tại, cháu H đã được cơ quan Công an trả lại tài sản. Cháu H không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn Dũng khai: Anh làm nghề mua bán sửa chữa điện thoại. Ngày 06/9/2022, anh có mua chiếc điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng của một thanh niên sau này biết tên là Bùi Văn C. Khi mua chiếc điện thoại thì C nói là điện thoại của C nên anh đã đồng ý mua với giá 300.000 đồng. Sau khi biết chiếc điện thoại trên là do C chiếm đoạt mà có anh Dũng tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Công an, anh Dũng không đề nghị C bồi thường số tiền đã mua chiếc điện thoại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TN kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng, bộ nhớ 16G đã qua sử dụng trị giá 1.700.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8776 C sử dụng giật, chiếm đoạt tài sản của cháu H đã được giải quyết bằng Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Iphone 6s sau khi tiến hành các hoạt động điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Nguyễn Thị Thu H.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTN ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN truy tố Bùi Văn C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, do để có tiền ăn tiêu, sinh hoạt, không có thu nhập nên bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô của bố bị cáo giật điện thoại của các bị hại đem bán lấy tiền tiêu sài, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 06 năm đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt tù đối với bản án số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo chấp hành C cho cả 02 bản án là từ 12 năm tù đến 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Không có; Buộc bị cáo Bùi Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm: Về tội danh, hành vi của bị cáo cũng như các điều luật đề nghị thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN đã đề xuất, bị cáo C có nhân

thân xấu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để răn đe tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Ngày 06/9/2022, bị cáo Bùi Văn C với mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền ăn tiêu nên đã có hành vi điều khiển xe mô tô loại dựng sơ hở của bị hại bất ngờ và công khai giật lấy tài sản của bị hại là chiếc điện thoại di động Iphone 6s có trị giá 1.700.000 đồng và nhanh chóng tẩu thoát. Khi phạm tội, bị cáo từng có 03 tiền án như sau: Bản án số 164/2011/HSST ngày 16/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (giá trị tài sản hư hỏng là 7.409.500 đồng. C đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự ngày 14/6/2016. Phần bồi thường, người được thi hành án và người phải thi hành án không có đơn yêu cầu nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN không ra quyết định thi hành, chưa xóa án tích); Bản án số 04/2014/HSST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2013. (C đã thi hành xong án phí hình sự và số tiền truy thu sung quỹ nhà nước vào ngày 16/10/2014, chưa xóa án tích); Bản án số 124/2017/HSST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/7/2017 (C đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 30/01/2018, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2022, chưa xóa án tích). Do vậy, với hành vi nêu trên bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, bị cáo C đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội danh “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là: “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”; “ phạm tội đối với

người dưới 16 tuổi” và “ Tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất vụ án và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo C hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mặc dù bị cáo không có tiền sự nhưng nhân thân của bị cáo C được nhận định là xấu, cụ thể: Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Văn C 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản hiện đã có hiệu lực pháp luật và hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam thành phố Hải Phòng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo C là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là cháu H không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Nguyễn Văn Dũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà mình mua điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6s sau khi tiến hành các hoạt động điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Nguyễn Thị Thu H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8776 C sử dụng giật, chiếm đoạt tài sản của cháu H đã được giải quyết bằng Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Cho nên, không đặt ra vấn đề xem xét xử lý vật chứng trong vụ án này.

[8]. Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn Dũng có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhưng không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Anh Nguyễn Văn Dũng là người mua chiếc điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng của bị cáo, anh đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Công an và không đề nghị bị cáo C bồi thường số tiền đã mua chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không đưa anh Dũng vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, g, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C **07** (Bảy) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù C là: 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 07/9/2022.

Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt C.

- Về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng: Không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Bùi Văn C, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là bà Cù Thúy Minh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Cơ quan điều tra CA H.TN;
- Cơ quan THAHS CA H.TN;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân